TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TL** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HS-ST
Ngày: 17/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL - TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Văn Kế.

2. Bà Đào Thị Thanh Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Quỳnh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại Nhà văn hóa xã TL, huyện TL, tỉnh Hưng Yên, Tòa án nhân dân huyện TL mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức D**, sinh năm 2000, tại: xã TL, huyện G, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: thôn Đ, xã TK, huyện G, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa:12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đức V, sinh năm 1976 và bà: Phạm Thị Th, sinh năm 1978; Vợ: Đỗ Thị Phương T, sinh năm 1999; Có 01 con sinh ngày 04/11/2024; Tiền sự: Không; Tiền án: Tại Bản án số 19/2023/HS-ST ngày 31/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện PC, tỉnh Hưng Yên xử phạt Nguyễn Đức D 01 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/10/2024 đến ngày 10/10/2024 chuyển tạm giam; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

- Anh Phạm Văn Kh, sinh năm 1971 *"Vắng mặt"*
Địa chỉ: Thôn ĐL, xã TD, huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Lê Thế C, sinh năm 1982 *"Vắng mặt"*
Địa chỉ: Thôn CH, xã TD, huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy từ năm 2022 đến nay nên khoảng 10 giờ ngày 07/10/2024, D một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, sơn màu xanh đen, biển kiểm soát 34B4-719.90 đến thôn CH, xã TD, huyện TL, tỉnh Hưng Yên để tìm mua ma túy loại Heroine về sử dụng. Tại đây, D nhìn thấy một nam thanh niên (không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ) đang đứng ở lề đường bê tông có biểu hiện là người nghiện ma túy nên D lại gần và hỏi: "*Anh có biết chỗ nào bán ma túy Heroine không?*" thì nam thanh niên này bảo: "*Có, lấy bao nhiêu?*". D đáp lại: "*Anh lấy hộ em 500.000 đồng, em mệt quá*". Sau đó D đưa cho nam thanh niên này một tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, người này cầm tiền và lấy từ túi áo khoác chống nắng đang mặc ra 01 gói giấy bạc đưa cho D. D mở ra kiểm tra thấy bên trong gói giấy là ma túy loại Heroine thì gói lại và cầm ở lòng bàn tay phải rồi điều khiển xe đi tìm chỗ vắng để sử dụng. Khi D điều khiển xe hướng ra đường ĐH83 thuộc thôn CH, xã TD thì bị Tổ công tác của Công an xã TD kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét chỗ ở của Nguyễn Đức D nhưng không phát hiện, thu giữ đồ vật và tài liệu gì.

Ngày 12/10/2024, ông Nguyễn Đức V là bố đẻ của bị cáo D đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 34B4-719.90 mang tên Nguyễn Đức D.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 gói giấy bạc có kích thước khoảng (2 x 2)cm bên trong chứa chất kết tinh màu trắng dạng cục và bột, được niêm phong ghi ký hiệu MT;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, sơn màu xanh- đen, biển kiểm soát 34B4- 719.90, số khung: RLHJF6339MZ102751, số máy: JF94E0234474 đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 640/KL-KTHS(MT) ngày 10/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu MT, có khối lượng là 0,278gam, là ma túy, loại Heroine.

Sau giám định hoàn lại trong một niêm phong ghi số: 640-KTHS(MT), bên trong chứa 0,266g ma túy, loại Heroine; 01 mảnh giấy bạc màu trắng gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Quá trình điều tra bị cáo D thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Cáo trạng số: 62/CT-VKSTL ngày 14/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên đã truy tố Nguyễn Đức D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

* Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL:

Giữ nguyên nội dung cáo trạng. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, đề nghị HĐXX:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Về hình phạt: Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Đức D từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 07/10/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định số 640/KL-KTHS(MT) của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên, bên trong chứa: 0,266 gam Heroine trong 01 phong bì niêm phong ký hiệu MT; 01mảnh giấy màu trắng gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

+ Trả lại bị cáo Nguyễn Đức D 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, sơn màu xanh-đen, biển kiểm soát 34B4-719.90, số khung: RLHJF6339MZ102751, số máy: JF94E0234474 đã qua sử dụng; 01 Giấy chứng nhận chứng nhận đăng ký xe máy tên chủ xe Nguyễn Đức D.

+ Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện TL; Viện kiểm sát và Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện TL trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an xã TD, huyện TL lập hồi 10 giờ 10 phút ngày 07/10/2024; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập hồi 11 giờ 00 phút ngày 07/10/2024; Bản Kết luận giám định số: 640/KL-KTHS(MT) ngày 10/10/2024 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên; Lời khai của người làm chứng; Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu thu

thập khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 10 giờ 10 phút ngày 07/10/2024, tại thôn CH, xã TD, huyện TL, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Đức D đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,278gam ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Hành vi trên của Nguyễn Đức D đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ truy tố bị cáo về tội danh và áp dụng điều luật như Cáo trạng đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tiền án chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai nhận tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã có một tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý mua và tàng trữ ma túy để nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu trái pháp luật của mình, điều này thể hiện bị cáo là người khó tự cải tạo. Do vậy phải bắt bị cáo cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện, có xét đến tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo mới đủ để giáo dục riêng đối với bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành; 01mảnh giấy màu trắng gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

- Đối với 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe máy tên chủ xe Nguyễn Đức D là giấy tờ xác định quyền sở hữu xe mô tô của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, quá trình điều tra xác định của bị cáo Nguyễn Đức D, bị cáo sử dụng làm phương tiện đi làm hàng ngày, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo D, do D không biết rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể của đối tượng này như thế nào nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt, xử lý vật chứng, án phí đối với bị cáo là phù hợp và có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức D 02 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 07/10/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[2] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định ghi số 640/KL-KTHS(MT) của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên, bên trong chứa: 0,266 gam Heroine trong 01 phong bì niêm phong ký hiệu MT; 01 mảnh giấy màu trắng gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Đức D 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, sơn màu xanh - đen, biển kiểm soát 34B4 - 719.90, số khung: RLHJF6339MZ102751, số máy: JF94E0234474 đã qua sử dụng;

(*Số lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 55/QĐ-VKS-TL ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, tỉnh Hưng Yên*).

- Trả lại bị cáo Nguyễn Đức D 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe máy, tên chủ xe Nguyễn Đức D.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Nguyễn Đức D phải chịu 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện TL;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Chi cục THADS huyện TL;
- CA huyện Tiên Lữ;
- CA Trại tạm giam;
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, THA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lý

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Thanh Tuyền Lương Văn Kế Nguyễn Thị Lý

<u>Nơi nhận</u>:
- *VKSND huyện Tiên Lữ;*
- *Công an huyện Tiên Lữ;*
- *Chính quyền địa phương;*
- *Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh;*
- *Bị cáo;*
- *Chi cục THA dân sự huyện Tiên Lữ;*
- *Lưu hồ sơ án phạt nhân thân;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lý